HỌC VIỆN KTMM
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 10 trang)

ĐỀ THI MẪU ĐỂ CÔNG BỐ
Môn thi: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC
Thời gian làm bài: 72 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh: .....
Số báo danh: .....

Mã đề thi 575

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Chính phủ đã quyết định lấy ngày nào là Ngày Gia đình Việt Nam?

A. Ngày 28 tháng 6 năm 2001.
B. Ngày 28 tháng 6 hàng năm.
C. Ngày 28 tháng 6 năm 2001.
D. Ngày 26 tháng 8 hàng năm.

Câu 2. Vì sao dân chủ tư sản là một bước tiến lớn của nhân loại với những giá trị nổi bật về quyền tự do, bình đẳng, dân chủ, nhưng vẫn là nền dân chủ của thiểu số?

A. Vì giai cấp tư sản không muốn chia sẻ quyền lực của mình với các giai cấp tầng lớp khác.
B. Vì dân chủ tư sản mới thực hiện quyền làm chủ cho một giai cấp riêng lẻ trong xã hội.
C. Vì dân chủ tư sản được xây dựng trên nền tảng kinh tế là chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất.
D. Vì lực lượng sản xuất chưa thực sự phát triển, chưa mang tính xã hội hoá cao.

Câu 3. Muốn thực hiện sứ mệnh lịch sử thế giới của mình, giai cấp công nhân phải

A. lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, giành chính quyền về tay giai cấp mình, thiết lập nhà nước chuyên chính vô sản, cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.
B. lật đổ sự thống trị của bộ phận đại tư sản, giành chính quyền về tay giai cấp mình, cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.
C. lật đổ sự thống trị của giai cấp vô sản, giành chính quyền về tay giai cấp mình, thiết lập nhà nước, cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.
D. lật đổ sự thống trị của giai cấp tiểu tư sản, giành chính quyền về tay giai cấp mình, cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

Câu 4. Nhà nước kiểu mới thực hiện dân chủ cho tuyệt đại đa số nhân dân và trấn áp bọn bóc lột, bọn áp bức nhân dân bằng vũ lực là

A. nhà nước chiếm hữu nô lệ.
B. nhà nước vô sản.
C. nhà nước phong kiến.
D. nhà nước tư sản.

Câu 5. Thực chất của con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở nước ta là gì?

A. Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa.
B. Bỏ qua cả những thành tựu và hạn chế của chủ nghĩa tư bản.
C. Bỏ qua việc phát triển nền đại công nghiệp, tiến thẳng lên kinh tế tri thức.
D. Bỏ qua việc phát triển sản xuất hàng hoá, xác lập nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung.

Câu 6. Sau một thời gian yêu nhau, anh A và chị B thống nhất kết hôn theo đúng quy định hôn nhân tiến bộ. Sau khi kết hôn, chị B muốn giành toàn bộ thời gian để ở nhà làm nội trợ, làm mẹ, làm vợ, chăm sóc gia đình để anh A yên tâm ra ngoài làm việc. Anh A hoàn toàn nhất trí với mong muốn của vợ. Còn bố mẹ chị B khi biết chuyện lại trách anh A gia trưởng, cổ hủ, không cho vợ ra ngoài để có cơ hội học tập công tác tiến bộ.

Trường hợp này, quyết định của anh A và chị B và có vi phạm quyền bình đẳng giới trong gia đình ko?

A. Không vi phạm. Hành động của chị B xuất phát từ sự tự nguyện, được anh A hoàn toàn ủng hộ, không bị ép buộc và gây áp lực từ phía chồng và gia đình. Đấu tranh cho bình đẳng giới là đấu tranh cho quyền tự do lựa chọn của mỗi người.

B. Có vi phạm. Hôn nhân tiến bộ đòi hỏi phải có trách nhiệm vun đắp từ hai phía, chức năng kinh tế phải được cả vợ và chồng cùng thực hiện để đảm bảo quyền dân chủ thực sự và quyền sở hữu tài sản trong gia đình.

C. Có vi phạm. Hành động của chị B mặc dù xuất phát từ sự tự nguyện, được anh A ủng hộ, không bị ép buộc và gây áp lực từ phía gia đình chồng nhưng gia đình chị B không đồng ý nên việc làm của chị B và anh A vẫn mâu thuẫn với việc thực hiện nữ quyền.

D. Có vi phạm từ hai phía anh A và chị B. Anh A đồng ý với quyết định của chị B là vi phạm nữ quyền, chị B không tham gia lao động là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ và trách nhiệm trong việc xây dựng hôn nhân tiến bộ.

Câu 7. Tiêu chí nào dưới đây là quan trọng nhất để phân định tộc người này với tộc người khác và có vị trí quyết định đối với sự tồn tại và phát triển của mỗi tộc người?

A. Sự tiến bộ trong nhận thức.

B. Sự phát triển về kinh tế.

C. Ý thức tự giác tộc người.

D. Đời sống vật chất và tinh thần.

Câu 8. Nền dân chủ nào được đánh giá là "cao hơn về chất so với nền dân chủ tư sản, ở đó mọi quyền lực thuộc về nhân dân, dân là chủ và dân làm chủ, dân chủ và pháp luật nằm trong sự thống nhất biện chứng; được thực hiện bằng nhà nước pháp quyền xã hội,đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản"?

A. Nền dân chủ chủ nô.

B. Nền dân chủ phong kiến.

C. Nền dân chủ nguyên thuỷ.

D. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Câu 9. Nguyên nhân nào dưới đây tạo thành động lực thúc đẩy đoàn kết giai cấp gắn liền với đoàn kết dân tộc trong mọi thời kỳ đấu tranh cách mạng ở Việt Nam, từ cách mạng giải phóng dân tộc đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và trong sự nghiệp đổi mới hiện nay?

A. Lợi ích giai cấp công nhân cao hơn lợi ích dân tộc.

B. Lợi ích giai cấp công nhân thống nhất với các tầng lớp nhân dân trong xã hội.

C. Lợi ích dân tộc tách rời lợi ích giai cấp công nhân.

D. Lợi ích giai cấp công nhân và lợi ích dân tộc gắn chặt với nhau.

Câu 10. Nói về gia đình hiện nay, có một câu nói rất hay: "Có một nơi để về, đó là nhà. Có những người để yêu thương, đó là gia đình. Có được cả hai, đó là hạnh phúc".

Câu nói trên đã khái quát và làm sáng tỏ nội dung nào dưới đây?

A. Gia đình là nơi che chở cho mỗi con người trước những khó khăn, vấp ngã; là nơi duy nhất mỗi người muốn tìm về và dựa vào khi yếu lòng, là nơi có tình thân ruột thịt - sẵn lòng giang rộng vòng tay yêu thương, che chở để đón nhận và sẵn sàng tha thứ với tấm lòng bao dung vô hạn.

B. Gia đình luôn là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hoà trong đời sống các nhân của mỗi thành viên; là nơi con người nhận được sự yêu thương, chăm sóc cả về vật chất và tinh thần, nơi nuôi dưỡng và hình thành nhân cách cho mỗi con người.

C. Gia đình là tế bào của xã hội, gia đình hạnh phúc là một trong những yếu tố quan trọng để giúp mỗi người có được hạnh phúc thực sự. Gia đình hạnh phúc thì xã hội phát triển, quốc gia mới hưng thịnh.

D. Vòng xoáy của kinh tế thị trường dễ làm cho con người coi trọng hơn các giá trị vật chất và xói mòn giá trị đạo đức, tình cảm, tình thân trong gia đình. Ai may mắn vẫn giữ và có được một mái ấm gia đình, có đầy đủ tình yêu thương thì đó là hạnh phúc vô cùng quý báu.

Câu 11. Giai cấp, tầng lớp nào dưới đây được coi là "rường cột " của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước?

A. Phụ nữ. **B**. Thanh niên. **C**. Trí thức. **D**. Doanh nhân.

Câu 12. Lập luận nào dưới đây thể hiện tư tưởng cơ hội, nhân danh bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin nhưng thực chất là hạ bệ, xuyên tạc và đòi xét lại chủ nghĩa Mác - Lênin?

A. Cách mạng xã hội chủ nghĩa là một quá trình lịch sử, nên đương nhiên cách mạng vô sản có thể xảy ra cùng một lúc ở tất cả các nước văn minh, nhưng xảy ra và thắng lợi là hai khái niệm khác nhau; thắng lợi nhanh hay chậm, khó hay dễ thì lại khác nhau.

B. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là tất yếu khách quan đối với nhân loại, tất yếu khách quan đối với những nước mà chính quyền đã thuộc về tay nhân dân dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Mác-xít - Lê-nin-nit.

C. Mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một nước riêng lẻ có trình độ phát triển lạc hậu bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa mà V.I. Lênin đặt nền móng ở nước Nga là một biểu hiện của "sự chệch hướng khỏi các nguyên lý mác-xít cơ bản", hoàn toàn đối lập với nguyên lý của Mác.

D. Trong điều kiện các nước tư bản đều phát triển, việc đưa ra nhận định cách mạng vô sản chỉ có thể xảy ra trước hết ở những nước tư bản phát triển, chứ không thể xảy ra ở nơi nào khác trên thế giới là hoàn toàn đúng cả về lý luận và thực tiễn.

Câu 13. Nội dung nào dưới đây là con đường phát triển của cách mạng Việt Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên trong Chánh cương vắn tắt của Đảng?

A. Làm tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi thẳng tới xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.

B. Làm thổ địa cách mạng và tư sản dân quyền để cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.

C. Làm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để đi thẳng tới chế độ cộng sản chủ nghĩa.

D. Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.

Câu 14. Nền dân chủ tư sản ra đời vào thời gian nào và được hình thành trên cơ sở tư tưởng nào?

A. Cuối thế kỷ XIV - đầu thế kỷ XV, được hình thành dựa trên cơ sở tư tưởng tiến bộ về tự do, công bằng, dân chủ của giai cấp tư sản và đội ngũ trí thức.

B. Cuối thế kỷ XV - đầu thế kỷ XVI, được hình thành dựa trên cơ sở tư tưởng tiến bộ về tự do, công bằng, dân chủ của giai cấp nông nhân.

C. Cuối thế kỷ XVI - đầu thế kỷ XVII, được hình thành dựa trên cơ sở tư tưởng tiến bộ về tự do, công bằng, dân chủ của giai cấp vô sản.

D. Cuối thế kỷ XIV - đầu thế kỷ XV, được hình thành dựa trên cơ sở tư tưởng tiến bộ về tự do, công bằng, dân chủ của giai cấp tư sản.

Câu 15. Vì sao Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản lại trở thành cương lĩnh cách mạng đầu tiên của giai cấp vô sản thế giới và có ảnh hưởng sâu sắc đến tiến trình cách mạng thế giới?

A. Vì trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, C. Mác và Ph. Ăngghen đã vạch rõ bản chất đích thực của chủ nghĩa tư bản, chỉ ra những quy luật vận động riêng của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, trên cơ sở đó chứng minh sự diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản.

B. Vì đây là tác phẩm kinh điển chủ yếu của chủ nghĩa xã hội khoa học, trong đó C. Mác và Ph. Ăngghen trình bày nhiều luận điểm và nguyên lý mang tính chất phổ biến cả về mặt lý luận và thực tiễn, có giá trị là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho toàn bộ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

C. Vì sự ra đời của Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản có ý nghĩa bước ngoặt đối với sự phát triển của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đánh dấu sự hình thành về cơ bản lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, trở thành cương lĩnh chung của tất cả các giai cấp, tầng lớp trong xã hội.

D. Vì chỉ đến khi Tuyên ngôn Đảng Cộng sản ra đời mới thực sự thức tỉnh được giai cấp công nhân, giai cấp tư sản và nhân dân lao động, làm cho họ ý thức được một cách nhanh chóng và sâu sắc vai trò lịch sử của mình trước giai cấp, dân tộc và nhân loại.

Câu 16. Vì sao trong tiến trình cách mạng, các thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị luôn lấy vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và bản chất giai cấp của Đảng là trọng điểm của cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng - lý luận?

A. Vì sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là lật đổ quyền thống trị của giai cấp tư sản, giành quyền lực về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động, thiết lập nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện quyền lực của nhân dân, quyền dân chủ và làm chủ xã hội của tất cả các giai cấp, tầng lớp trong xã hội.

B. Thông qua phát kiến khoa học vĩ đại của mình, chủ nghĩa Mác - Lênin đã luận chứng khoa học toàn bộ cơ sở khách quan và điều kiện chủ quan để giai cấp công nhân thực hiện thành công sứ mệnh lịch sử của mình thông qua đội tiền phong là Đảng Cộng sản. Đây chính là hệ tư tưởng dẫn đường và là vũ khí lý luận sắc bén của các Đảng Cộng sản, của giai cấp công nhân toàn thế giới trong cuộc đấu tranh với ý thức hệ tư sản và các thế lực thù địch với chủ nghĩa xã hội.

C. Vì giai cấp công nhân chính là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp, là đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến, cho phương thức sản xuất tiên tiến, đồng thời cũng chính là chủ thể của quá trình sản xuất vật chất hiện đại, quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội hiện đại. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là hệ tư tưởng dẫn đường cho giai cấp công nhân, giai cấp tư sản, giai cấp nông nhân trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D. Vì giai cấp công nhân có mâu thuẫn đối kháng trực tiếp về lợi ích với giai cấp tư sản. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là xoá bỏ quan hệ sản xuất dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất chủ yếu, xây dựng quan hệ sản xuất mới, phù hợp với tính chất xã hội hoá cao của lực lượng sản xuất, với chế độ tư hữu tư nhân xã hội chủ nghĩa về liệu sản xuất chủ yếu.

Câu 17. Nội dung nào dưới đây là đặc điểm nổi bật của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

A. Sự xác lập vai trò thống trị của giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản.

B. Sự đan xen vừa thống nhất vừa đấu tranh giữa những yếu tố của xã hội cũ và những nhân tố mới của chủ nghĩa xã hội.

C. Tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

D. Nền văn hoá phát triển cao, kế thừa và phát huy những giá trị tinh hoa văn hoá nhân loại.

Câu 18. Ở nước ta hiện nay, bói toán online đang bùng nổ trên mạng xã hội với các hình thức xem bói đa dạng, phong phú như xem bói chỉ tay, bói bài, bói nốt ruồi, bổ cau, bói ngày sinh… với hàng trăm hội nhóm lập ra. Trên mạng xã hội đang tồn tại rất nhiều tài khoản cá nhân đăng tải hoạt động xem bói, thậm chí là livestream xem bói trực tiếp, bắt vong, gọi hồn trực tuyến. Người có nhu cầu sẽ phải chi trả số tiền không hề nhỏ cho những người tự xưng là "các cô, các cậu" được ăn lộc thánh để họ đáp ứng các dịch vụ này.

Các hoạt động trên có phải là biểu hiện của tín ngưỡng không? Cần nhận diện và đánh giá hiện tượng đó thế nào cho đúng với quy định và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước?

A. Hoạt động bói toán không phải là biểu hiện tín ngưỡng mà là hành vi mê tín dị đoan. Bản chất là lợi dụng niềm tin tâm linh của người khác để trục lợi bất chính cho mình. Các hoạt động đó đã vi phạm nghiêm trọng Điều 14 Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo và Điều 320 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội hành nghề mê tín, dị đoan.

B. Bói toán ra đời và tồn tại mang tính tất yếu vì "có cầu ắt sẽ có cung", hơn nữa là "cầu" vô cùng lớn. Bói toán cũng là một tín ngưỡng bởi nó giúp lý giải và cứu vớt con người khỏi những bế tắc, đau khổ trong đời sống tinh thần và đời sống hiện thực, rút ngắn khoảng cách giữa những điều con người biết và chưa biết, khi những điều mà khoa học chưa giải thích được.

C. Bói toán là mê tín dị đoan, sử dụng yêu thuật vượt qua khỏi phạm vi tâm linh, hướng con người tới niềm tin mê muội, mù quáng, tuyệt đối vào những điều không có cơ sở, ko phải là khoa học. Mặc dù nhà nước ta luôn tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo, nhưng hoạt động mê tín dị đoan thì hoàn toàn bị nghiêm cấm nhằm đảm bảo trật tự xã hội và nếp sống văn minh.

D. Cả A và C.

Câu 19. Nội dung nào dưới đây **KHÔNG** phải là mục đích của việc nghiên cứu cơ cấu xã hội – giai cấp?

A. Để xây dựng hệ thống chính sách xã hội phù hợp với từng giai cấp, tầng lớp.

B. Chỉ ra xu hướng biến đổi trong quan hệ các dân tộc trên tất cả các lĩnh vực.

C. Để nhận diện xu hướng biến đổi, phát triển của các giai cấp, tầng lớp.

D. Làm rõ vị trí, vai trò của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội.

Câu 20. Nội dung nào dưới đây **KHÔNG** phải là điều kiện cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội?

A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã trở nên lỗi thời và lạc hậu.

B. Sự phát triển của lực lượng sản xuất.

C. Sự phát triển vượt bậc cả về số lượng và chất lượng của giai cấp công nhân.

D. Sự hoàn thiện quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Câu 21. Nội dung nào dưới đây **KHÔNG** phải là định hướng nhằm tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam?

A. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đặt dưới sự lãnh đạo của nhân dân.

B. Cải cách thể chế và phương thức hoạt động của Nhà nước.

C. Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

D. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên trong sạch, có năng lực.

Câu 22. Sự phát triển của phương thức sản xuất châu Á, của chế độ sở hữu công cộng về ruộng đất là yếu tố quyết định nhất dẫn đến sự ra đời của các dân tộc ở đâu?

A. Khu vực Đông Nam Á.

B. Khu vực Đông Bắc Á.

C. Phương Đông.

D. Khu vực Tây Á.

Câu 23. Theo bạn, để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, yếu tố nào quan trọng nhất để phát huy quyền làm chủ của nhân dân?

A. Nâng cao đời sống vật chất của người dân.

B. Nâng cao bản lĩnh làm chủ cho người dân.

C. Nâng cao trình độ dân trí cho người dân.

D. Nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần cho người dân.

Câu 24. Dân tộc ở phương Tây là loại hình dân tộc nào?

A. Dân tộc tiền phong kiến.

B. Dân tộc tư sản.

C. Dân tộc hậu phong kiến.

D. Dân tộc hậu tư sản.

Câu 25. Loại gia đình nào đang phổ biến ở Việt Nam hiện nay?

A. Gia đình hạt nhân quy mô nhỏ.

B. Gia đình đơn thân.

C. Gia đình tam đại đồng đường.

D. Gia đình tứ đại đồng đường.

Câu 26. Theo Sách trắng "Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam" của Ban Tôn giáo Chính phủ, hiện nay, ở nước ta có hơn 26,5 triệu tín đồ tôn giáo (chiếm 27% dân số cả nước), hơn 54.000 chức sắc, 135.000 chức việc và 29.658 cơ sở thờ tự; có hàng nghìn nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (trong đó có cả các nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam).

Thực tế hoạt động tôn giáo đã phản ánh vấn đề gì trong chính sách tôn giáo của Việt Nam?

A. Việt Nam thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân.

B. Việt Nam có số lượng tín đồ tôn giáo có thành phần rất đa dạng, chủ yếu là người lao động, đa số tín đồ có tinh thần yêu nước, có ước vọng sống "tốt đời, đẹp đạo".

C. Đảng và Nhà nước ta thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo.

D. Việt Nam là một quốc gia có nhiều tôn giáo, các tôn giáo đa dạng, đan xen, chung sống hoà bình với nhau.

Câu 27. Ph.Ăngghen đã đánh giá: "Hai phát kiến vĩ đại này đã đưa chủ nghĩa xã hội trở thành một khoa học". Hai phát kiến đó là gì?

A. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

C. Học thuyết giá trị thặng dư - Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

D. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và học thuyết giá trị thặng dư.

Câu 28. Nội dung nào dưới đây đã phản ánh chính xác bản chất khoa học, cách mạng trong đánh giá của C. Mác: "Tôn giáo là liều thuốc phiện của nhân dân"?

A. Tôn giáo giống như thuốc phiện làm cho con người rơi vào trạng thái sống ảo, xa rời đời sống hiện thực.

B. Tôn giáo là một loại thuốc tinh thần gây nghiện, tiêm nhiễm cho người dùng những quan niệm phản khoa học.

C. Tôn giáo như con dao hai lưỡi, có khả năng làm dịu đi nỗi đau, bù đắp những thiếu hụt về mặt tinh thần, đồng thời cũng có thể tác động có hại đối với con người.

D. Tôn giáo nguy hiểm như một thứ thuốc phiện, cần loại bỏ ra khỏi đời sống tinh thần xã hội.

Câu 29. Đánh giá khái quát: "Nếu như triết học, kinh tế chính trị học mácxit luận giải về phương diện triết học, kinh tế học tính tất yếu, những nguyên nhân khách quan, những điều kiện để thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội, thì chỉ có chủ nghĩa xã hội khoa học mới đưa ra câu trả lời cho câu hỏi: bằng con đường nào để thực hiện bước chuyển biến đó" là dựa trên cơ sở khoa học nào sau đây?

A. Chủ nghĩa xã hội khoa học duy nhất có chức năng giác ngộ và hướng dẫn giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình, thực hiện sự nghiệp cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát triển chủ nghĩa xã hội tiến lên chủ nghĩa cộng sản.

B. Chủ nghĩa xã hội là khoa học duy nhất chỉ ra con đường thực hiện bước chuyển tiến từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội bằng cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân dưới sự lãnh đạo của đội tiền phong là Đảng Cộng sản.

C. Chủ nghĩa xã hội khoa học là sự tiếp tục một cách logic triết học và kinh tế chính trị học mácxit, là sự biểu hiện trực tiếp mục đích và hiệu lực chính trị của chủ nghĩa Mác – Lênin trong thực tiễn.

D. Chủ nghĩa xã hội khoa học chỉ ra những luận cứ chính trị - xã hội rõ ràng, trực tiếp nhất để chứng minh, khẳng định sự thay thế tất yếu của chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội; khẳng định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

Câu 30. Đánh giá khái quát: "Điểm chủ yếu trong học thuyết của Mác là ở chỗ nó làm sáng tỏ vai trò lịch sử của giai cấp vô sản là người xây dựng chủ nghĩa xã hội" là của ai?

A. V.I. Lênin.

B. I.V. Stalin.

C. Ph. Ăngghen.

D. Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 31. Công tác tôn giáo ở Việt Nam hiện nay là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, bao gồm hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức nào?

A. Các đoàn thể chính trị do Đảng lãnh đạo.

B. Đoàn Thanh niên, do Nhà nước lãnh đạo.

C. Hội Liên hiệp Phụ nữ, do Đảng lãnh đạo.

D. Các đoàn thể chính trị, do Nhà nước lãnh đạo.

Câu 32. "Tôn giáo là một hiện tượng xã hội phổ biến ở tất cả các dân tộc, quốc gia, châu lục; không một quốc gia dân tộc nào không có một hay nhiều tôn giáo". Nội dung này thể hiện tính chất nào của tôn giáo?

A. Tính dân tộc.

B. Tính quần chúng.

C. Tính phổ biến.

D. Tính quốc tế.

Câu 33. Nội dung nào dưới đây **KHÔNG** phản ánh đặc trưng cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam?

A. Giai cấp công nhân Việt Nam có ý thức giai cấp và lập trường chính trị vững vàng.

B. Giai cấp công nhân Việt Nam có tinh thần lao động hăng say, ý thức tổ chức kỷ luật tốt.

C. Giai cấp công nhân Việt Nam có tinh thần dân tộc sâu sắc, gắn bó mật thiết với nhân dân.

D. Giai cấp công nhân Việt Nam có truyền thống yêu nước, có tinh thần đoàn kết và ý chí bất khuất chống quân xâm lược.

Câu 34. Đánh giá về những đóng góp của V.I. Lênin đối với phong trào cách mạng vô sản thế giới, có quan điểm cho rằng: "Nếu không có V.I.Lênin, không có Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười và sau đó là liên bang Xôviết thì trong lịch sử không thể xuất hiện cả một tuyến tiến hoá có quy mô ngang với tuyến mà đại diện là tuyến tư bản phương Tây. Tuyến tiến hoá đó có ảnh hưởng vô cùng to lớn đến toàn bộ sự phát triển tiếp theo của nhân loại".

Đánh giá trên là nhằm khẳng định vấn đề nào dưới đây?

A. Nhấn mạnh vai trò lịch sử, cống hiến vĩ đại, giá trị khai sáng, tinh thần mở lối và xác lập một xu hướng phát triển, một "tuyến tiến hoá" mới cho cả nhân loại của V.I. Lênin - quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

B. Cống hiến vĩ đại của V.I. Lênin còn thể hiện ở thành quả bảo vệ thành công chủ nghĩa Mác - Lênin trước sự xuyên tạc, tấn công đa chiều trên nhiều phương diện, nhiều cấp độ, với đủ phương thức, âm mưu, thủ đoạn của những người có tư tưởng đối lập với chủ nghĩa Mác - Lênin.

C. Từ Chính sách cộng sản thời chiến đến NEP, V.I. Lênin đã trở thành nhà cách tân vĩ đại đầu tiên trong lịch sử xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời để lại nhiều chỉ dẫn kinh điển quý báu cho công cuộc cải cách, đổi mới ở các nước xã hội chủ nghĩa hiện nay.

D. V.I. Lênin không chỉ kế thừa trung thành học thuyết khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác mà còn bổ sung, phát triển toàn diện học thuyết Mác lên tầm cao mới, chuyển lý luận thành thực tiễn cách mạng xã hội chủ nghĩa, làm cho chủ nghĩa Mác thực sự trở thành hệ tư tưởng thống trị trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Câu 35. Phương án nào dưới đây **KHÔNG** đúng khi đánh giá về những biến đổi và khác biệt của giai cấp công nhân ở một số quốc gia xã hội chủ nghĩa hiện nay?

A. Giai cấp công nhân có vai trò và đóng góp ngày càng ít hơn đối với sự phát triển của xã hội, không còn là giai cấp lãnh đạo cách mạng.

B. Giai cấp công nhân ngày càng tăng nhanh về số lượng, thay đổi lớn về cơ cấu xã hội, nghề nghiệp và thu nhập trong nền sản xuất hiện đại.

C. Đảng Cộng sản – đội tiên phong của giai cấp công nhân, giữ vai trò cầm quyền trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

D. Giai cấp công nhân vẫn giữ vai trò lãnh đạo cách mạng trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

TỰ LUẬN

Câu 36. (3 điểm): Phân tích bản chất của tôn giáo. Theo bạn, khi nghiên cứu bản chất của tôn giáo, chúng ta cần lưu ý điều gì?

---------- *Hết* ----------